

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định pháp luật về điều kiện sản xuất kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm phân bón và thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước tại Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn

Thực hiện Quyết định số 1306/QĐ-TTTH ngày 08/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thanh Hoá về thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về điều kiện sản xuất kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm phân bón và thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước tại 03 doanh nghiệp.

Xét Báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra và giải trình của đơn vị được thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về điều kiện sản xuất kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm phân bón và thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước tại Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1. Công ty CP phân bón Lam Sơn có địa chỉ tại Thôn Đá Dựng, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 800783723, đăng ký lần đầu ngày 24/12/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp (thay đổi lần thứ 9 ngày 26/08/2021).

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất phân bón; Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón các loại Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ ...

Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

Niên độ kế toán: Từ ngày 01/7 đến 30/6 năm sau.

Hình thức hạch toán: Độc lập.

Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Thuế tỉnh Thanh Hóa.

Hình thức kê khai, nộp thuế GTGT: Khấu trừ.

Vốn điều lệ: 32.000.000.000 đồng.

2. Công ty được Cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón số 0269/GCN-BVTV-PB ngày 29/8/2022, với nội dung:

+ Hình thức sản xuất: Sản xuất phân bón và đóng gói phân bón.

+ Công suất sản xuất: Tổng công suất: 70.000 tấn/năm, gồm: phân bón vô cơ: 9.900 tấn/năm; phân bón hữu cơ: 60.100 tấn/năm.

+ Loại phân bón sản xuất: Phân bón vô cơ (sử dụng bón rải), dạng bột, viên,

hạt; Phân bón hữu cơ (sử dụng bón rễ), dạng bột, viên, hạt.

+ Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày 29/8/2022 đến ngày 28/8/2027.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc chấp hành quy định pháp luật về điều kiện sản xuất, buôn bán sản phẩm phân bón

a. Về điều kiện sản xuất sản phẩm phân bón

Qua kiểm tra thực tế điều kiện sản xuất phân bón của Công ty CP phân bón Lam Sơn (sau đây viết tắt là Công ty) theo Giấy chứng nhận số 0269/GCN-BVTV-PB do Cục Bảo vệ thực vật cấp ngày 29/8/2022:

- *Về địa điểm:* Công ty sản xuất tại địa chỉ thôn Đá Dựng, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa đúng với địa điểm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón được cấp. Công ty đã đầu tư trên khu đất có tổng diện tích khoảng 50.000 m², bao gồm các hạng mục: Bãi chứa nguyên liệu, nhà xưởng và văn phòng, trong đó diện tích nhà xưởng khoảng 8.200 m², có kết cấu tường xung quanh xây gạch, khung thép, mái lợp tôn đảm bảo thông thoáng.

- *Về dây chuyền, máy móc, thiết bị:* Tại thời điểm kiểm tra ngày 07/5/2025, Công ty có 02 dây chuyền để sản xuất phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ dạng bột, dạng viên/hạt (01 dây chuyền dạng bột và 01 dây chuyền sản xuất dùng chung dạng hạt + viên) đang hoạt động sản xuất, phù hợp với quy trình sản xuất.

- *Về phòng thử nghiệm:* Công ty không xây dựng phòng thử nghiệm riêng mà hợp đồng với Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa để thực hiện kiểm nghiệm chất lượng phân bón (theo Hợp đồng kiểm nghiệm chất lượng phân bón số 05/HĐ-TTKN&CN ngày 02/01/2025).

- *Về Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp:* Công ty được Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 ngày 18/3/2022.

- *Về khu vực chứa nguyên vật liệu và khu vực thành phẩm:* Công ty đã sắp xếp để NVL và thành phẩm tại các vị trí riêng biệt, cùng nằm bên trong khu nhà sản xuất.

- *Về trình độ của người trực tiếp điều hành sản xuất:* ông Lê Văn Tình, cán bộ của Công ty có trình độ Đại học, chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học.

b. Về điều kiện buôn bán phân bón

Công ty chỉ buôn bán sản phẩm phân bón do đơn vị sản xuất và nguyên vật liệu để sản xuất phân bón nên không thuộc trường hợp phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

Qua kiểm tra cho thấy:

+ Tại thời điểm thanh tra, Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 đã hết hiệu lực từ ngày 18/3/2025, Công ty chưa hoàn thành việc đánh giá, cấp lại theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 84/2019/NĐ-

CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.

(Theo báo cáo của Công ty, nguyên nhân do: ngày 27/03/2025 Công ty đã gửi hồ sơ đến Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa để đăng ký chứng nhận hệ thống quản lý, tuy nhiên do sắp xếp các đơn vị hành chính nhà nước, chính quyền địa phương 2 cấp nên đến nay đơn vị chưa được Trung tâm đánh giá và công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015).

+ Một số điều kiện sản xuất của công ty chưa đảm bảo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 41 Luật Trồng trọt như: Khu vực chứa nguyên liệu và khu vực thành phẩm đang bố trí trong khu vực nhà xưởng sản xuất, khoảng cách giữa nguyên liệu và thành phẩm khoảng từ 4-6m, không có vách ngăn cứng; một phần nguyên liệu đặt ngoài trời ...

(Theo báo cáo của Công ty, nguyên nhân là do: Tại Văn bản số 9131/UBND-NN ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chưa đồng ý cho Công lập hồ sơ thuê đất có nội dung: “3. Yêu cầu Công ty TNHH Cơ giới nông nghiệp Lam Sơn và Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn quản lý sử dụng nguyên hiện trạng các công trình hiện có trên đất, không được xây dựng mới công trình trên đất”, do đó trong quá trình sử dụng từ năm 2014 đến nay, Công ty chủ yếu sửa chữa, duy trì hiện trạng các công trình trên đất mà không được xây dựng mới hay nâng cấp, mở rộng nhà xưởng, kho chứa nguyên liệu và thành phẩm ...).

Các khuyết điểm, vi phạm (tại mục 1 nêu trên) trách nhiệm trực tiếp thuộc về Công ty CP Phân bón Lam Sơn.

2. Về việc quản lý chất lượng sản phẩm phân bón, tên, nhãn, quảng cáo phân bón.

a. Việc quản lý chất lượng sản phẩm phân bón

- Ngày 31/10/2024, Trung tâm giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VIETCERT có Quyết định số 17421/QĐ-VC cấp Giấy chứng nhận Hợp quy cho Công ty CP phân bón Lam Sơn với danh mục 40 sản phẩm có hiệu lực từ ngày 31/10/2024 đến ngày 30/10/2027. Đồng thời, Công ty đã ban hành 19 bộ Tiêu chuẩn cơ sở phân bón và Công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa có hiệu lực từ ngày 06/11/2024 đến ngày 06/11/2027.

- Ngày 16/01/2025, Chi Cục trồng trọt và bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp &PTNT Thanh Hóa có thông báo số 23/TB-TT&BVTV về việc tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy phân bón của Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn.

- Công ty đã ký Hợp đồng với Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa để thực hiện kiểm nghiệm chỉ tiêu phân bón (theo Hợp đồng kiểm nghiệm chất lượng phân bón số 05/HĐ-TTKN&CN ngày 02/01/2025) và kiểm định thiết bị cân dây chuyền, áp kế định kỳ (còn hiệu

lực đến ngày 28/02/2026).

- Người thực hiện lấy mẫu để thử nghiệm là ông Đinh Văn Bảy (cán bộ của Công ty) được cấp Chứng chỉ đào tạo người lấy mẫu, mã số NLM-PB-15.052 ngày cấp 19/6/2025.

b. Về tên, nhãn sản phẩm phân bón

Công ty được Cục bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận tên 19 loại phân bón lưu hành tại Việt Nam tại các Quyết định: số 921/QĐ-BVTV-PB ngày 06/12/2022 công nhận 02 phân bón, có hiệu lực đến ngày 05/12/2027; số 841/QĐ-BVTV-PB, ngày 17/4/2023 công nhận 15 phân bón, có hiệu lực đến ngày 16/4/2028; số 141/QĐ-BVTV-PB ngày 25/02/2025 công nhận 02 phân bón, có hiệu lực đến ngày 25/02/2030.

c. Về việc quảng cáo sản phẩm phân bón

Công ty đã tổ chức hội nghị với đối tác khách hàng, đồng thời có thực hiện lồng ghép nội dung quảng cáo sản phẩm phân bón.

Qua kiểm tra cho thấy:

- ***Ưu điểm:*** Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Hợp quy gồm 40 sản phẩm còn hiệu lực; đã công bố bộ Tiêu chuẩn cơ sở phân bón và được Chi cục bảo vệ thực vật tiếp nhận công bố hợp quy. Trong quá trình sản xuất, Công ty có lấy mẫu thử nghiệm các chỉ tiêu của phân bón, có phòng lưu mẫu và lưu kết quả thử nghiệm theo quy định. Trong năm 2025, Công ty không phải thu hồi, xử lý phân bón không bảo đảm chất lượng. Tên, nhãn phân bón ghi trên bao bì cơ bản tuân thủ quy định, phù hợp với Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

- Khuyết điểm, vi phạm:

+ Qua kiểm tra ngẫu nhiên một số Phiếu thử nghiệm: Kết quả thử nghiệm chủ yếu chỉ có các thành phần N_{ts} , P_2O_5 , K_2O_{hh} , hữu cơ tổng số, thiếu chỉ tiêu chất lượng về độ ẩm, chỉ số pH đối với một số loại phân bón là vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 41, điểm b khoản 2 Điều 50 Luật Trồng trọt và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Qua kiểm tra một số bao bì đang lưu trữ tại Công ty: trên bao bì có sử dụng dấu chứng nhận ISO 9001:2015 của Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa đã hết hiệu lực ngày 18/3/2025 là chưa bảo đảm quy định về thông tin thể hiện trên nhãn hàng hóa theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ.

Tại thời điểm kiểm tra, Đoàn thanh tra chưa phát hiện công ty sử dụng số bao bì trên để đóng gói hàng hóa, lưu thông trên thị trường.

+ Công ty đã tổ chức Hội nghị khách hàng có lồng ghép nội dung quảng cáo sản phẩm phân bón khi chưa được cấp có thẩm quyền cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo; chưa gửi văn bản thông báo về hình thức, thời gian và địa điểm quảng cáo đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 24 Nghị định 84/2019/NĐ-CP của Chính Phủ.

Các khuyết điểm, vi phạm (tại mục 2 nêu trên) trách nhiệm trực tiếp thuộc về Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn.

3. Về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với NSNN

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (năm tài chính từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/6/2025)

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ BÁO CÁO (theo BCTC)	SỐ KIỂM TRA	CHÊNH LỆCH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.349.671.721	184.349.671.721	0
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.349.671.721	184.349.671.721	0
4	Giá vốn hàng bán	142.771.011.003	142.098.814.727	(672.196.276)
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.578.660.718	42.250.856.994	672.196.276
6	Doanh thu hoạt động tài chính	178.912.997	178.912.997	0
7	Chi phí tài chính	2.723.372.167	2.723.372.167	0
8	Chi phí bán hàng	20.389.453.567	20.389.453.567	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.708.111.117	5.708.111.117	0
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.936.636.864	13.608.833.140	672.196.276
11	Thu nhập khác	0	0	0
12	Chi phí khác	43.442.862	43.442.862	0
13	Lợi nhuận khác	(43.442.862)	(43.442.862)	0
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	12.893.194.002	13.565.390.278	672.196.276
15	Các khoản điều chỉnh tăng, giảm LN kế toán để xác định LN chịu thuế	0	0	0
	- Các khoản chi không được trừ	0	0	0
	- Các khoản tăng LN chịu thuế	150.627.056	150.627.056	0
16	Tổng lợi nhuận tính thuế	13.043.821.058	13.716.017.334	672.196.276

	- Thu nhập được miễn thuế	0	0	0
	- Thu nhập được ưu đãi giảm 50 % thuế suất 10%	0	0	0
	- Thu nhập tính thuế 20%	13.043.821.058	13.716.017.334	672.196.276
17	Chi phí thuế TNDN phải nộp	2.608.764.212	2.743.203.467	134.439.255

b. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với NSNN

ĐVT: đồng

ST T	Sắc thuế	Số dư đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ (hoặc được khấu trừ)	Số đã nộp trong kỳ (hoặc đã khấu trừ)	Số cuối kỳ
1	Thuế GTGT	1.594.406	39.852.365	2.074.407	39.372.364
2	Thuế TNDN	1.515.183.487	2.608.764.212	1.515.183.487	2.608.764.212
3	Thuế, phí, lệ phí và các khoản khác	-	3.000.000	3.000.000	-

Qua kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với NSNN của Công ty CP Phân bón Lam Sơn cho thấy:

- ***Ưu điểm:*** Công ty đã lập và kê khai thuế hàng tháng, quý; lập và nộp báo cáo tài chính năm đầy đủ, đúng kỳ hạn. Hệ thống sổ sách kế toán, chứng từ cơ bản được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo đúng theo quy định.

- ***Khuyết điểm, vi phạm:*** Công ty đã hạch toán một số khoản chi phí đầu tư, nâng cấp nhà xưởng, làm mới các dây chuyền sản xuất vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ mà không hạch toán, phản ánh tăng nguyên giá TSCĐ là chưa đúng quy định tại Điều 7 Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính với tổng số tiền là 672.196.276 đồng.

Từ lý do trên, giảm chi phí sản xuất chung năm 2025 với số tiền là 672.196.276 đồng, giảm giá vốn tương ứng 672.196.276 đồng. Dẫn đến thu nhập để tính thuế TNDN năm 2025 của công ty tăng 672.196.276 đồng, thuế TNDN công ty phải nộp năm 2025 tăng tương ứng 134.439.255 đồng.

Công ty đã nộp đầy đủ số tiền trên về tài khoản chờ xử lý của Thanh tra tỉnh theo Quyết định của Chánh thanh tra tỉnh.

Trách nhiệm trực tiếp đối với khuyết điểm vi phạm nêu trên thuộc về Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1 Ưu điểm

- Công ty CP Phân bón Lam Sơn đã được Cục bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón cho phân bón loại vô cơ, hữu cơ; dạng bột, viên, hạt và sử dụng cho bón rễ. Công ty đã đầu tư xây dựng nhà xưởng có kết cấu tường xung quanh xây gạch, khung thép, mái lợp tôn đảm bảo thông thoáng và có độ sáng phù hợp; có 02 dây chuyền, máy móc thiết bị phù hợp với quy trình sản xuất.

- Công ty kí hợp đồng với Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa để thực hiện kiểm nghiệm chất lượng phân bón; đã được cấp Giấy chứng nhận Hợp quy, gồm 40 sản phẩm còn hiệu lực. Trong quá trình sản xuất, Công ty có lấy mẫu thử nghiệm các chỉ tiêu của phân bón, có phòng lưu mẫu và kết quả thử nghiệm theo quy định. Trong năm 2025, Công ty không phải thu hồi, xử lý phân bón không bảo đảm chất lượng. Tên, nhãn phân bón ghi trên bao bì cơ bản tuân thủ quy định, phù hợp với Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

- Công ty đã lập và kê khai thuế hàng tháng, quý; lập và nộp báo cáo tài chính năm đầy đủ, đúng kỳ hạn. Hệ thống sổ sách kế toán, chứng từ cơ bản được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo đúng theo quy định.

1.2 Khuyết điểm, vi phạm

Công ty CP Phân bón Lam Sơn chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các khuyết điểm vi phạm:

- Tại thời điểm thanh tra, Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 đã hết hiệu lực từ ngày 18/3/2025, Công ty chưa hoàn thành việc đánh giá, cấp lại theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ.

- Một số điều kiện sản xuất của công ty chưa đảm bảo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 41 Luật Trồng trọt như: Khu vực chứa nguyên liệu và khu vực thành phẩm đang bố trí trong khu vực nhà xưởng sản xuất, khoảng cách giữa nguyên liệu và thành phẩm khoảng từ 4-6m, không có vách ngăn cứng...

- Tại một số Phiếu thử nghiệm: Kết quả thử nghiệm còn thiếu chỉ tiêu chất lượng về độ ẩm, chỉ số pH đối với một số loại phân bón là vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 41, điểm b khoản 2 Điều 50 Luật Trồng trọt và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Một số bao bì đang lưu trữ tại Công ty có sử dụng dấu chứng nhận ISO 9001:2015 đã hết hiệu lực ngày 18/3/2025 là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, ngày 14/4/2017 về Nhãn hàng hóa (tại thời điểm kiểm tra, chưa phát hiện công ty sử dụng số bao bì trên để đóng gói hàng

hóa, lưu thông trên thị trường).

- Công ty chưa được cấp có thẩm quyền cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo; chưa gửi văn bản thông báo về hình thức, thời gian và địa điểm quảng cáo đến cơ quan có thẩm quyền là vi phạm quy định tại khoản 2, 3 Điều 24 Nghị định 84/2019/NĐ-CP của Chính Phủ.

- Các khuyết điểm, vi phạm khác như đã nêu tại phần II văn bản này.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Công ty Cổ phần phân bón Lam Sơn

- Khẩn trương khắc phục đầy đủ các khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra trong kết luận thanh tra; thực hiện sản xuất kinh doanh theo đúng Giấy phép được cấp và các quy định của pháp luật.

- Khẩn trương hoàn thành việc đánh giá và công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015 theo đúng quy định.

- Rà soát, loại bỏ hoặc điều chỉnh các bao bì có thông tin chứng nhận ISO đã hết hiệu lực.

- Thực hiện thử nghiệm sản phẩm phân bón trước khi lưu thông trên thị trường đầy đủ, đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành trước khi lưu thông sản phẩm trên thị trường.

- Điều chỉnh số liệu kế toán theo đúng quy định hiện hành; chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

2.2. Đối với Thuế tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện xử lý về thuế, tính tiền chậm nộp và phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Quản lý thuế cho Cổ phần phân bón Lam Sơn đối với số liệu vi phạm về thuế đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

IV. CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Việc công khai Kết luận thanh tra quy định tại theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, cụ thể:

- Công khai trước đối tượng thanh tra;

- Công khai toàn văn kết luận thanh tra trên trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCTT Trịnh Việt Hùng (đ/b);
- Thuế tỉnh Thanh Hóa (để p/h);
- Công ty CP phân bón Lam Sơn (để t/h);
- Lưu: VT, P8, GsĐTT, ĐTT.

CHÁNH THANH TRA

Vũ Văn Đạt